

Điểm giữa kỳ (30%) Hình học, Quận 5 khoá 6 (Văn bản 2)

STT	Mã số SV	Họ tên	Điểm	Ghi chú
1	475	Lê Thị Hoàn An	8	Tám
2	476	Nguyễn Thị Hoài Anh	7	Bảy
3	477	Nguyễn Quế Phương Anh	6	Sáu
4	478	Phạm Ngọc Tâm Anh	4	Bốn
5	481	Phùng Thị Thanh Bình	6	Sáu
6	482	Võ Thị Mỹ Châu	6	Sáu
7	483	Hồng Bảo Châu	7	Bảy
8	484	Huỳnh Thị Chương Châu	CT	NGHỈ
9	485	Nguyễn Thị Trân Châu	6	Sáu
10	486	Trần Nguyễn Ngọc Châu	6	Sáu
11	488	Đinh Thị Minh Chiên	8	Tám
12	489	Nguyễn Thị Chung	7	Bảy
13	490	Vũ Quốc Cường	6	Sáu
14	491	Huỳnh Thị Thủy Cúc	7	Bảy
15	492	Lại Thị Dương	7	Bảy
16	493	Vũ Tú Phương Dung	10	Mười
17	497	Nguyễn Xuân Mỹ Dung	CT	NGHỈ
18	498	Dương Ngọc Duyệt	CT	NGHỈ
19	499	Nguyễn Thị Anh Đào	8	Tám
20	500	Lương Ngọc Đức	9	Chín
21	501	Lê Thị Gấm	7	Bảy
22	502	Trần Thị Thu Hằng	7	Bảy
23	503	Lê Phạm Phương Hằng	5	Năm
24	504	Vũ Thị Hằng	6	Sáu
25	507	Vũ Bích Hạnh	CT	NGHỈ
26	508	Vũ Thị Hạnh	6	Sáu
27	510	Thái Huỳnh Thúy Hà	7	Bảy
28	511	Phạm Thị Thanh Hà	8	Tám
29	512	Mai Thị Thu Hà	6	Sáu
30	515	Trần Thị Hiền	6	Sáu
31	517	Phạm Thị Mai Hiệp	7	Bảy
32	519	Huỳnh Thị Lệ Hoa	8	Tám
33	520	Nguyễn Thị Cẩm Hoa	7	Bảy
34	521	Nguyễn Quỳnh Hoa	6	Sáu
35	522	Nguyễn Thị Thúy	8	Tám

NCQ: Điểm giữa kỳ (30%) Hình học lớp Quận 5 K6

Thứ sáu, 08 Tháng 2 2013 14:17

		Hồng		
36	523	Nguyễn Thanh Hồng	6	Sáu
37	524	Trần Thị Mộng Hồng	7	Bảy
38	527	Nguyễn Thị Kim Hương	7	Bảy
39	528	Vương Phụng Hương	9	Chín
40	529	Mai Thị Huệ	7	Bảy
41	530	Phạm Thị Huệ	7	Bảy
42	533	Trương Thị Kim	7	Bảy
43	535	Kiều Mộng Lan	7	Bảy
44	536	Huỳnh Thị Lành	4	Bốn
45	539	Nguyễn Nhật Linh	8	Tám
46	540	Võ Thị Bích Linh	6	Sáu
47	541	Huỳnh Thị Hoài Linh	6	Sáu
48	542	Huỳnh Nguyễn Thùy Linh	8	Tám
49	543	Huỳnh Mỹ Linh	8	Tám
50	546	Lê Thị Hồng Loan	2	Hai
51	547	Phạm Thị Hồng Lương	6	Sáu
52	548	Bùi Thị Lưu	7	Bảy
53	549	Huỳnh Mỹ Ly	8	Tám
54	550	Huỳnh Thị Hoa Lý	CT	NGHỈ
55	551	Huỳnh Thị Tuyết Mai	7	Bảy
56	553	Dương Thị Tuyết Minh	7	Bảy
57	556	Nguyễn Tấn Hương Nam	8	Tám
58	557	Lương Thị Nguyệt Nga	8	Tám
59	561	Lê Trọng Nghĩa	6	Sáu
60	562	Nguyễn Thị Phước Ngọc	8	Tám
61	563	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	7	Bảy
62	564	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	7	Bảy
63	565	Vũ Thị Bích Nhi	6	Sáu
64	567	Lê Phương Như	8	Tám
65	570	Chu Thị Nụ	8	Tám
66	571	Đoàn Thị Kim Oanh	6	Sáu
67	572	Lê Thị Kim Oanh	CT	NGHỈ
68	573	Phan Thị Thanh Phụng	8	Tám
69	574	Võ Thị Phụng	7	Bảy
70	575	Vũ Thị Kim Phụng	8	Tám

NCQ: Điểm giữa kỳ (30%) Hình học lớp Quận 5 K6

Thứ sáu, 08 Tháng 2 2013 14:17

71	576	Lê Thị Hoài Phương	8	Tám
72	578	Hồ Thị Sơn	9	Chín
73	579	Hoàng Thị Thu Sương	8	Tám
74	580	Phạm Thị Thu Sương	4	Bốn
75	581	Lưu Thị Ngọc Tâm	10	Mười
76	582	Nguyễn Thị Thanh Tâm	6	Sáu
77	583	Trần Phan Nhân Tâm	6	Sáu
78	584	Nguyễn Thu Thanh	4	Bốn
79	586	Lê Thị Xuân Thanh	8	Tám
80	587	Bông Anh Hà Thanh	8	Tám
81	588	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	4	Bốn
82	590	Nguyễn Đăng Hiền Thảo	8	Tám
83	591	Bùi Sơn Thảo	5	Năm
84	592	Nguyễn Thanh Thảo	7	Bảy
85	594	Nguyễn Thị Phương Thảo	9	Chín
86	595	Bùi Sơn Thi	5	Năm
87	596	Đinh Văn Thiện	6	Sáu
88	597	Nguyễn Thị Bích Thiết	7	Bảy
89	598	Trần Thị Thơ	2	Hai
90	599	Trần Kim Thoa	8	Tám
91	600	Nguyễn Thị Kim Thoa	8	Tám
92	601	Nguyễn Thị Thoan	6	Sáu
93	602	Hoàng Thị Thọ	8	Tám
94	603	Lưu Thị Thom	8	Tám
95	604	Phùng Thị Thương	8	Tám
96	607	Ngô Thị Lệ Thu	CT	NGHỈ
97	608	Hồ Thị Anh Thuận	8	Tám
98	609	Hồ Thị Thuận	5	Năm
99	611	Trần Thị Minh Thùy	6	Sáu
100	613	Văn Thị Thanh Thúy	4	Bốn
101	614	Đặng Thị Phương Thúy	4	Bốn
102	615	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CT	NGHỈ
103	616	Nguyễn Ngọc Thủy	4	Bốn
104	617	Nguyễn Đình Tường	4	Bốn
105	618	Lê Thị Ngọc Trâm	7	Bảy
106	619	Nguyễn Thị Bích Trâm	5	Năm
107	620	Lê Phạm Thùy Trang	CT	NGHỈ
108	621	Trần Thị Thu Trang	6	Sáu

109	622	Bùi Thị Minh Huyền Trang	8	Tám
110	623	Nguyễn Thị Huyền Trang	5	Năm
111	624	Nguyễn Thị Trí	CT	NGHỈ
112	626	Đặng Thị Tuyết Trinh	9	Chín
113	627	Thái Ngọc Trinh	7	Bảy
114	628	Phạm Chí Trung	8	Tám
115	629	Huỳnh Thanh Tuấn	5	Năm
116	630	Huỳnh Thị Tùng	CT	NGHỈ
117	631	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	CT	NGHỈ
118	632	Đoàn Thị Ngọc Tuyền	7	Bảy
119	633	Dương Thị Ngọc Tuyết	8	Tám
120	635	Đoàn Trần Thanh Vân	8	Tám
121	638	Nguyễn Ngọc Tường Vi	8	Tám
122	640	Tô Kim Yến	8	Tám
123	641	Huỳnh Thị Phương Trang	8	Tám
124	642	Hứa Mỹ Linh	7	Bảy
125	688	Triệu Thị Xuân Hậu	CT	NGHỈ
126	689	Trần Thị Thu Hằng	CT	NGHỈ
127	303	Hồ Thị Châu	4	Bốn